

IBBS VÒNG II

Giám sát Kết hợp
Hành vi và Các chỉ số
Sinh học HIV/STI

Tóm lược kết quả tại
CẦN THƠ

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) tại Việt Nam được thiết kế nhằm ước tính và theo dõi sự thay đổi về chiều hướng hiện nhiễm HIV, các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (STI), các hành vi nguy cơ và mức độ tiếp cận các chương trình can thiệp trong các nhóm quần thể nguy cơ cao nhiễm HIV. Đây là một trong những tài liệu nằm trong bộ báo cáo tóm tắt của IBBS. Giám sát được thực hiện qua hai vòng, vòng I vào năm 2006 và vòng II vào năm 2009.



Tỷ lệ hiện nhiễm HIV cao trong nhóm tiêm chích ma túy và phụ nữ mại dâm đường phố

Tại Cần Thơ, tỷ lệ hiện nhiễm HIV đạt mức cao ở 31.9% trong nhóm tiêm chích ma túy (TCMT) và 19.6% trong nhóm phụ nữ mại dâm đường phố (MDĐP) vào năm 2009. Tuy nhiên, tỷ lệ này vẫn thấp hơn năm 2006 (Biểu đồ 1). Trong nhóm phụ nữ mại dâm nhà hàng (MDNH), tỷ lệ hiện nhiễm năm 2009 là 3.3%, cao hơn khoảng 1% so với năm 2006.

Kết quả so sánh tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm MDĐP và nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) cho thấy những người báo cáo đã từng tiêm chích ma túy có tỷ lệ hiện nhiễm HIV cao hơn so với những người chưa từng tiêm chích (Biểu đồ 2).

Sử dụng chung bơm kim tiêm và không sử dụng bao cao su thường xuyên là những hành vi nguy cơ phổ biến trong nhóm tiêm chích ma túy

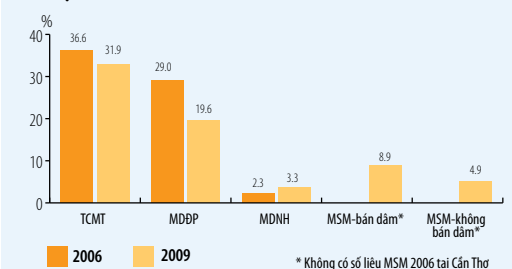
Nhóm TCMT tại Cần Thơ vẫn tiếp tục duy trì các hành vi nguy cơ trong IBBS vòng II. 17% người TCMT báo cáo sử dụng chung bơm kim tiêm (BKT) năm 2009, thấp hơn so với tỷ lệ 25.4% của năm 2006. Tỷ lệ sử dụng bao cao su (BCS) thường xuyên được báo cáo bởi người TCMT ở mức thấp, chỉ đạt 56.9% với phụ nữ mại dâm (PNMD) và 21.6% với bạn tình thường xuyên. Nhìn chung, không có sự cải thiện rõ rệt về hành vi sử dụng BCS thường xuyên của nhóm TCMT năm 2009 so với năm 2006.

Tư vấn và xét nghiệm HIV chưa đạt kết quả như mong đợi trong năm 2009

Tỷ lệ PNMD báo cáo đã từng xét nghiệm HIV và nhận kết quả năm 2009 thấp hơn so với năm 2006 (Biểu đồ 3). Chỉ có 33% MDĐP báo cáo hành vi này, cao so với 53.3% vào năm 2009. Kết quả tương tự cũng được ghi nhận cho nhóm MDNH. Mặc dù nhóm TCMT có tỷ lệ hiện nhiễm cao nhất tại Cần Thơ, chỉ có 31.4% trong số họ đã từng đi xét nghiệm.

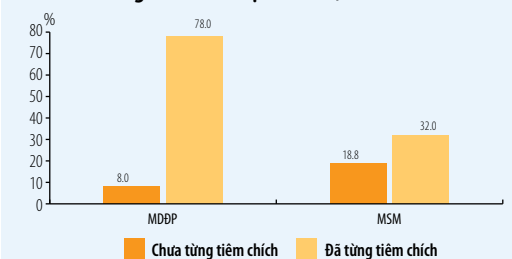
Biểu đồ 1:

Tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm quần thể nghiên cứu tại Cần Thơ, IBBS 2006 & 2009 *



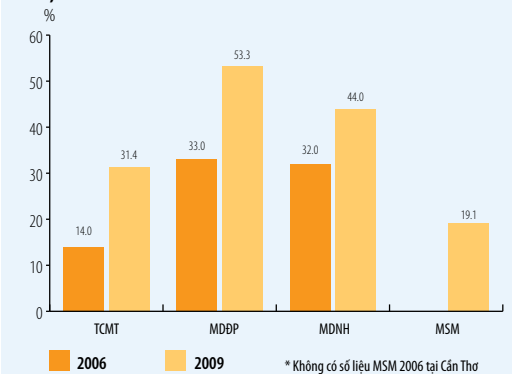
Biểu đồ 2:

Tỷ lệ hiện nhiễm HIV trong nhóm MDĐP và MSM tiêm chích và không tiêm chích tại Cần Thơ, IBBS 2006 & 2009



Biểu đồ 3:

Tỷ lệ đã từng xét nghiệm HIV và nhận kết quả xét nghiệm trong các nhóm quần thể nghiên cứu tại Cần Thơ, IBBS 2006 & 2009*



IBBS là sáng kiến được thực hiện bởi các cơ quan dưới đây:

Viện Vệ sinh Dịch tễ Trung Ương (NIHE) | Cục Phòng chống HIV/AIDS (VAAC) | FHI 360 | Văn phòng Liên hợp quốc Phòng chống Ma túy và Tội phạm (UNODC) | Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) | Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC).

Ấn phẩm IBBS được xuất bản với sự hỗ trợ từ nhân dân Mỹ thông qua Cơ quan Hợp tác và Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) và Trung tâm Dự phòng và Kiểm soát Bệnh tật Hoa Kỳ (CDC), các tác giả chịu trách nhiệm hoàn toàn về nội dung và nội dung này không nhất thiết phản ánh quan điểm của USAID, CDC hay Chính phủ Hoa Kỳ.



Tóm lược kết quả tại CẦN THƠ

Chương trình giám sát kết hợp hành vi và các chỉ số sinh học HIV/STI (IBBS) được thực hiện tại Cần Thơ vào năm 2006 và 2009. Người tham gia nghiên cứu được lựa chọn thông qua phương pháp chọn mẫu dây chuyền có kiểm soát đối với nhóm tiêm chích ma túy và nam quan hệ tình dục đồng giới và phương pháp chọn mẫu cụm thời gian đối với nhóm phụ nữ mại dâm.

Các chỉ số chính	2006 (%)		2009 (%)	
Nhóm tiêm chích ma túy	(n= 299)		(n= 277)	
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	36.6%		31.9% (n= 276)	
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0.9%		1.5% (n= 276)	
Tỷ lệ dùng chung bơm kim tiêm trong 6 tháng qua	25.4%		17.0%	
Tỷ lệ nhận bơm kim tiêm sạch miễn phí trong 6 tháng qua	11.5% (n= 298)		50.9%	
Tỷ lệ thường xuyên sử dụng BCS với PNMD trong 12 tháng qua	46.8% (n= 93)		56.9% (n= 65)	
Tỷ lệ thường xuyên sử dụng BCS với bạn tình thường xuyên trong 12 tháng qua	22.1% (n= 154)		21.6% (n= 116)	
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	19.0% (n= 227)		20.5% (n= 171)	
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	2.3%		7.9%	
Phụ nữ mại dâm	MDNH (n= 300)	MDĐP (n= 162)	MDNH (n= 354)	MDĐP (n= 138)
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV	2.3%	29.0%	3.3%	19.6%
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang mai	0.3% (n= 299)	5.6% (n= 160)	1.4%	5.8%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách hàng lạ trong 1 tháng qua	94.6% (n= 241)	92.2% (n= 153)	92.4% (n= 299)	89.4% (n= 123)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách quen trong 1 tháng qua	88.7% (n= 256)	91.1% (n= 135)	80.1% (n= 291)	88.4% (n= 112)
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình thường xuyên trong 1 tháng qua	11.5% (n= 182)	20.9% (n= 86)	18.3% (n= 190)	31.7% (n= 60)
Tỷ lệ tự báo cáo có tiêm chích ma túy	1.0%	17.3%	1.2%	16.7%
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua	72.0%	82.0%	54.7% (n= 352)	83.9% (n= 137)
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua	11.3%	13.6%	21.2% (n= 352)	23.2%
Nam quan hệ tình dục đồng giới			Có bán dâm (n= 113)	Không bán dâm (n= 284)
Tỷ lệ hiện nhiễm HIV			8.9%	4.9%
Tỷ lệ hiện nhiễm Giang Mai			0.9%	0.7%
Tỷ lệ hiện nhiễm Lậu				
	Sinh dục Trực tràng		0.9%	0.4%
			8.0%	7.4%
Tỷ lệ hiện nhiễm Chlamydia				
	Sinh dục Trực tràng		0.9%	0.7%
			9.7%	10.2%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với khách hàng trong 1 tháng qua			46.3% (n= 82)	0%
Tỷ lệ sử dụng BCS thường xuyên với bạn tình tự nguyện nam giới trong 1 tháng qua			35.7% (n= 42)	42.5% (n= 94)
Tỷ lệ tự báo cáo có tiêm chích ma túy			5.3%	6.7%
Tỷ lệ tiếp cận BCS miễn phí/giá rẻ trong 6 tháng qua			41.6%	43.0%
Tỷ lệ xét nghiệm HIV tại Trung tâm Tư vấn và Xét nghiệm Tự nguyện (VCT) và nhận kết quả trong 12 tháng qua			19.1% (n= 398)	

IBBS Vòng II: Giám sát Kết hợp Hành vi và Các chỉ số Sinh học HIV/STI